

# TẠI SAO TÔI MẤT HUẾ CHÚNG TA MẤT MIỀN NAM

**Nhất Hương Nguyễn Kim Anh**

Tôi học cùng lớp với Trọng Hê và Phú Rồ, hai tên du đảng nổi tiếng quậy phá của đất Thần Kinh. Hôm đó chúng trừng mắt nghênh nhau suốt buổi học. Để chứng tỏ lòng can đảm Trọng Hê tự đâm vào mũi vài cái làm máu tuôn xối xả, Phú Rồ tự đâm bút bi vào cánh tay làm máu ra lai láng. Tan học hai anh quần nhau một trận tại sân bóng rổ để tranh giành thứ bậc anh chị học đường trước sự cổ vũ của đám học sinh.

Tính tôi vốn hiền hòa không thích chuyện ẩu đả nên cũng chẳng biết ai thắng ai thua. Ngoài việc đi học tôi chẳng có chuyện gì làm nên thường diện bộ áo quần mới nhất theo dòng người bát qua phố Trần Hưng Đạo xuống đường Phan Bội Châu rồi dừng lại trước phòng vẽ Ngọc Duy gọi anh Do, người bạn cùng lớp, ra tụ tập cùng đám bạn đứng uốn éo cười đùa nhìn người đi qua đi lại và mong cho ai quanh phố nhìn thấy mình. Trong số bạn học có anh Hoàng con nhà giàu có được chiếc xe gắn máy hiệu Ichia thường đèo tôi lặn một vòng quanh phố rồi dừng lại ngồi trước quán café Lạc Sơn để đợi người đẹp tên Nga, con của ông chủ rạp ciné Tân Tân, người yêu trong mộng của anh ta. Mỗi lần cô Nga xuất hiện thì mặt Hoàng tái ra, cô vô tình càng đi đến gần thì anh ta càng run và trong khoảng thời gian tôi đi chơi chung với Hoàng tôi chưa bao giờ thấy Hoàng mở miệng nói gì với cô Nga còn về sau thì tôi không biết. Thấy bạn có được tình yêu tuy một chiều nhưng quá dữ dội tôi cũng tìm đối tượng để yêu cho biết mùi vị tình yêu. Đối tượng để yêu của tôi Hương, cô bé học cùng trường có đôi mắt bồ câu đen nhánh. Nhưng một hôm chị Tâm, người hàng xóm, cũng có đôi mắt bồ câu đen nhánh giống Hương chửi chồng và trợn đôi mắt to lên hung dữ như mắt cú làm cho óc thẩm mỹ trong tôi thay đổi và tôi quên mất Hương hồi nào không hay.

Người tôi yêu hồi đó nói cho đúng là tài tử Sandra Dee. Hôm xem phim nàng đóng về nhà tôi ngồi thần thờ mất hồn vài ngày. Khi nhập cư vào đất Mỹ ở thành phố San Diego tôi có đọc được một bài viết về nàng ở tờ báo lá cải Enquires trong đó có in hình ảnh nàng ngày xưa làm tôi nhớ lại những ngày tháng mơ mộng thiếu thực tế hồi đó. Khi tuổi đời ngày mỗi chồng chất tôi mới hiểu rằng người tôi yêu không phải là Sandra Dee mà hình ảnh một cô gái có thân thể căng tròn đầy nhựa sống trong nụ cười trong sáng ngày thơ. Đáng thương cho thân tôi những mơ con gái đi qua đời tôi đều lão luyện như những thượng sĩ già làm cho tôi sợ nên đến nay vẫn chưa nếm được mùi vị của tình yêu. Đôi lúc tôi cũng có gặp được hình ảnh người con gái có thể mang đến cho

tôi tình yêu nhưng đó là lúc tôi phải cúi đầu im lặng vì tuổi tôi đã già.

Tôi lớn lên trong thành phố Huế thanh bình trong lúc cả nước đang chìm đắm trong chiến tranh mà tôi nào có hay biết. Các bạn học tôi ngày nào cũng bàn về ban nhạc The Beatles giọng ca của Franoir Hardy hoặc Silvie Vartan còn tôi mãi mơ mộng theo hình ảnh mấy anh tóc dài giang hồ lãng tử Hippies tận trời Tây.

Năm đó tôi không thể bình yên tiếp tục học hành vì các anh sinh viên học sinh ngày biểu tình ngày bãi học. Cuộc đời tôi đi vào một khúc quanh vì 2 thứ thôi thúc tính giang hồ trong tôi mà nói ra chẳng ai tin. Đó là bản nhạc bằng Anh Ngữ tên là gì tôi không biết nhưng trong đó tôi chỉ biết một câu và thường nghêu ngao một mình ; “ If you come down to the river. If you’ re rowing on the river. Rowing rowing on the river. You don’t have to worry because you have no money...”. Tạm dịch “ Nếu anh đến ở bên giong sông. Nếu anh chèo thuyền trên sông. Chèo thuyền chèo thuyền trên sông. Anh không lo lắng muộn phiền vì anh chẳng có tiền...”. và hình ảnh một đám thanh niên tóc dài hippies đi chân đất sống hòa nhập với thiên nhiên đăng trong tờ báo Life. Tôi gom góp được một số tiền bỏ nhà bỏ học lên đường đi “ Bụi Đời”.

Hippy Bụi Đời và thực tế khác nhau rất xa. Tôi hết tiền rất nhanh và ghé vào Đà Nẵng thăm chị mình nhưng thật chất là xin ăn. Ông anh rể kiếm cho tôi một việc làm trong phi trường Đà Nẵng cho quân đội Mỹ, đang ào ạt vào Việt Nam tham chiến. Vài tháng sau phòng nhân viên tại đường Quang Trung mở thi tuyển thông dịch viên. Tôi trúng tuyển và được thuê nhận làm thông dịch viên cho Đại Đội 29 Dân Sự Vụ Bộ Binh Mỹ đóng trong Bộ Tư Lệnh Lực Lượng III Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ tại bên kia bờ sông Hàn.

Lúc còn đi học tôi chọn Anh Ngữ là ngoại ngữ phụ nên vốn liếng tiếng Anh chẳng là bao, khi làm thông dịch viên tôi nói thì tôi nghe và Mỹ nói thì Mỹ nghe. Tôi ôm cuốn tự điển Anh Ngữ và cuốn văn phạm Anh Ngữ mở lớp tự học Anh Ngữ trong trại lính Mỹ và lớn dần với thời gian. Vài tháng sau tôi mua được một chiếc xe gắn máy mới hiệu Honda, đó là niềm mơ ước từ lâu của tôi, rồi quên mất chuyện trở lại trường xưa để tiếp tục học hành mà bước thẳng vào đời.

Năm Mậu Thân tôi về lại Huế ăn tết và mắc kẹt lại tại vùng Gia Hội vì quân cộng sản Bắc Việt mở trận công kích chiếm trọn thành phố. Khi quân lực VNCH đánh bật quân cộng sản ra khỏi thành phố tôi phải ở lại thêm một tuần vì đường giao thông từ Huế vào Đà Nẵng chưa được giải tỏa. Trong tuần lễ đó, ban ngày cả xóm tôi đang ở náo loạn mỗi khi tìm được xác người thân trong xóm bị chôn trong các hầm tập thể, ban đêm tôi phải thức trắng đêm không ngủ được vì tiếng khóc hàng đêm của những người vợ mất chồng mẹ mất con em mất anh con mất cha. Những năm sau đó khi trở về thăm Huế, nơi được sanh ra và lớn lên, tôi không bao giờ đủ can đảm ở đến ngày thứ 3 vì mỗi lần nằm xuống trong mơ màng thì tiếng khóc lại vang lên trong tai. Nay đang cư ngụ tại Mỹ không có kế hoạch về thăm lại Việt Nam và nếu có đi về Việt Nam cũng chưa chắc tôi sẽ đi Huế, có lẽ tôi đã mất Huế. Người ta nói Huế để đi mà nhớ

nhưng đối với tôi Huế để đi mà quên. Vì ai cũng muốn quên những câu chuyện buồn.

Sau năm Mậu Thân chính quyền Miền Nam Việt Nam ban hành lệnh tổng động viên. Tôi rời chỗ làm lên đường nhập ngũ. Sau một thời gian được huấn luyện tại trường Bộ Binh Thủ Đức và trường tình báo Cây Mai. Tôi trình diện Phòng Nhì Bộ Tư lệnh Quân Đoàn I (BTLQĐI) và được phân công làm Sĩ Quan Liên Lạc trong phái bộ cố vấn Mỹ (MACV) của BTLQĐI. Hai năm sau tôi được du học thêm về ngành tình báo và đưa về làm sĩ quan tình báo trong Ban Tình Báo của Phòng 2 BTLQĐI.

Ban Tình Báo do Đại Úy Thuận làm trưởng ban với 3 sĩ quan là Trung Úy Ninh, Trung Úy Hèo và tôi. Phần việc của tôi là lên bản đồ hàng ngày những vị trí điện đài của quân cộng sản trong vùng và cùng với hai sĩ quan trong ban lên tin tức để Đại Tá Phạm Văn Phô thuyết trình cho Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm, tư lệnh Quân Đoàn I, mỗi buổi sáng. Trung Úy Hèo là một sĩ quan siêng năng thường tới sớm lo vẹn toàn đầy đủ tin tức cho những buổi thuyết trình. Sau năm 1975 mới lộ ra y là một cơ sở của cộng sản như thế những tin tức trong phòng hội của BTLQĐI đã được y chuyển cho cộng sản suốt thời gian y làm việc. Thời gian gần đây một số anh em làm tại phòng 2 BTLQĐI có về VN gặp y đi lượm rác kiếm ăn và gần đây thì lại thấy cạo đầu đi tu.

Hôm đó là ngày mùng 4 tết năm Tân Sửu, tức là ngày 30 tháng 1 năm 1971.

Ban Tình Báo chia làm 2, tôi và Đại Úy Thuận lên đường theo đoàn xe của BTLQĐI ra Đông Hà thành lập Bộ Chỉ Huy Tiền Phương để bắt đầu cuộc hành quân Lam Sơn 719 qua Lào.

Vùng hành quân theo đường 9 qua đến thành phố Tchépone, Lào. Mặt trận để giàn quân trải dài từ biên giới Việt Lào là Lao Bảo đến Tchépone khoảng 40 cây số đường chim bay. Số quân đổ vào mặt trận trên dưới 20 ngàn. Với mục đích (không nói ra khi mở đầu cuộc hành quân) thiết lập trên các cao điểm một số Căn Cứ Hỏa Lực hai bên đường 9 trong thời gian dài để khống chế chặn đường xâm nhập quân cộng sản. Phía Bắc đường 9 có 2 Căn Cứ Hỏa Lực là 30, 31 và giao cho quân dù và pháo binh trấn giữ. Ngoài 2 Căn Cứ Hỏa Lực trên có TB 39 BĐQ và TB 21 BĐQ nằm vành đai ngoài phía bắc. Dưới 2 Căn Cứ Hỏa Lực trên có căn cứ A Lưới là nơi đồn trú của Thiết Giáp và Dù. Phía Nam đường 9 là nơi đóng quân của Sư Đoàn I Bộ Binh tại các cao điểm tên là Delta, Lolo, Sophia.

10 ngày sau tôi được lệnh cùng Đại Úy Cảnh, ban trận liệt, lên đường bay đến một ngọn đồi gần phi trường Khe Sanh để lập Bộ Chỉ Huy Nhẹ cho Đại Tá Nguyễn Đình Vinh, vị chỉ huy toàn Mặt Trận, lên sau đó. Khoảng 1 tuần sau Bộ chỉ Huy Nhẹ đón nhận một vị khách không mời, Đại Tá Nhật, trưởng phòng 3 BTLQĐI. Ông trước là sĩ quan quân huấn thường tạo nhiều khuyết điểm khi thuyết trình và hay bị Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm “nổ”. Ông thường nằm đu đưa trên võng và hồn nhiên nói : “ Tao bán cái dưới đó cho thằng Nhàn ” (Trung Tá Nhàn, phó phòng 3 BTLQĐI, đang ở Đông Hà).

Cuộc hành quân đang diễn ra tốt đẹp. Các đơn vị tịch thu được nhiều chiến lợi

phẩm và vào được các vị trí chỉ định không bị kháng cự nhiều của địch. Tôi đưa về Đông Hà một tù binh bắt được từ chiến trường Lào, đó là tù binh độc nhất trong cuộc hành quân, y đã khai thấy rất nhiều chiến xa, pháo binh và súng phòng không tụ tập trong vùng trước đó 2 tháng. Sau này tôi được biết cuộc hành quân đã bị lộ từ trung ương nên cộng sản đã bí mật giấu tại vùng hành quân 5 sư đoàn gồm 12 trung đoàn bộ binh, 1 trung đoàn thiết giáp, 1 trung đoàn pháo, 19 tiểu đoàn phòng không và đang giăng một cái bẫy chờ đón quân lực VNCH.

Một tuần sau vào một buổi trưa Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm bước vào phòng họp của Bộ Chỉ Huy Nhẹ tay cầm cái can gỗ quất mạnh vào mấy cái ghế và nói như hét. “ Nó qua bên đó làm gì ? Tao vừa ở bên đó về, ở đó rất yên tĩnh mà” thì ra Đại Tá Nhật nghe tin Trung Tướng HXL từ Đông Hà lên nên đã ra phi đoàn trực thăng đậu trước Bộ Chỉ Huy Nhẹ lấy một chiếc trực thăng bay qua thăm tiểu đoàn 39 BDQ và bị bắn rơi. Hai chiếc trực thăng Cobra được điều động lên tìm nhưng khoảng hơn giờ sau đều trở về báo cáo không thể xuống được vì hỏa lực phòng không của địch quá dày. Quân cộng sản bắt đầu lộ diện nổ súng thì bắn rơi được mấy bay của trường phòng 3 BTLQĐI trong tay ông ta có mang theo cuốn sổ trong đó có phông đồ của cuộc hành quân.

Ngày hôm sau một cuộc họp trong Bộ Chỉ Huy Nhẹ diễn ra giữa các vị chỉ huy của từng binh chủng có tham dự cuộc hành quân, phía Mỹ có ba vị tướng. một mặc áo không quân, có lẽ là tư lệnh không quân Mỹ ở Đà Nẵng. Một mặc áo bộ binh, có lẽ là tư lệnh sư đoàn 101 dù Mỹ đang đóng tại Phú Bài và một là chuẩn tướng cố vấn của BTLQĐI. Trong cuộc họp Trung Tướng HXL nói thật to một cách bất mãn “ President said you support why you say no ?” ( Tổng thống nói anh yểm trợ tại sao anh nói không ? ). Sau cuộc họp ba vị tướng Mỹ ra đứng bên ngoài hầm họp tiếp tục họp với nhau thêm vài giờ nữa. Sau này tôi được biết cuộc hành quân không được sự đồng thuận của Mỹ vì Tổng Thống Richard Nixon đang câu được con cá lớn (bắt tay với Trung Cộng). Phó tổng thống Trần Văn Hương phải họp báo tại Sài Gòn vừa tố giác vừa kêu gọi nên Mỹ mới tham gia. Phía cộng sản Thủ tướng Phạm Văn Đồng cũng họp báo thách thức ai làm chủ được Tchépone thì làm chủ được Hạ Lào.

Khi phía Mỹ đồng ý yểm trợ cuộc hành quân thì phi đoàn chiến đấu cơ của không quân Mỹ ở Đà Nẵng được chuyển ra Đông Hà. Phi đoàn trực thăng 217 của sư đoàn không kỵ Mỹ được đưa lên Khe Sanh. Phi trường Khe Sanh nhộn nhịp hẳn lên. Tôi từ giả Bộ Chỉ Huy Nhẹ lên đường nhận nhiệm vụ mới : Sĩ quan liên lạc cho phi đoàn trực thăng 217. Phần việc của tôi là mỗi buổi chiều đi cùng Trung tá chỉ huy trưởng (TTCHT) phi đoàn 217



Robert f. Molineli qua họp tại bộ Chỉ Huy Nhẹ và thu thập tin tức cuộc hành quân để thuyết trình cho phi hành đoàn. Về sau tôi được biết phía Mỹ khi tham gia cuộc hành quân đã có 65 phi hành đoàn bị bắn rơi. 42 mất tích. 818 bị thương. 106 chiếc máy bay bị hủy. 618 chiếc bị hư hại. Điều ngu nhất của chính giới Hoa Kỳ

tại Washington D.C. là đã đưa vào trận chiến Việt Nam hàng trăm vị tướng giỏi nhưng khi muốn rút chân ra khỏi trận chiến lại giao cho tên hạ sĩ tình báo thuộc sư đoàn 84 bộ binh tên là Henry Kissinger giải quyết nên đã đưa nước Mỹ vào những ngày tháng nhục nhã, đưa Miền Nam Việt Nam vào trong máu và nước mắt và những phi công Mỹ bị bắn rơi tại Lào không bao giờ về lại được đất Mỹ.

Chiều hôm đó TTCHT phi đoàn 217 và tôi bay qua Bộ Chỉ Huy Nhẹ để họp, vừa bước vào hầm họp thì Đại Tá Nguyễn Đình Vinh nói liền với TTCHT phi đoàn 217 “ sau cuộc họp này tôi nhờ anh cho 1 chiếc trực thăng lên tìm TĐ 39 BĐQ giùm, chúng tôi bị mất liên lạc với họ từ chiều qua”. Câu nói vừa xong thì chuông điện thoại reo Đại Tá NDV bắt điện thoại trả lời, bận rộn gọi điện thoại ra lệnh điều khiển trận đánh. Cuộc họp hành quân buổi chiều ấy bị hủy. Chúng tôi ra về, thay vì đáp xuống phi trường Khe Sanh TTCHT phi đoàn 217 lại điều khiển trực thăng bay rà thấp trên đọt cây qua Lào ngang qua nơi đóng quân của Tiểu Đoàn 39 BĐQ và Căn Cứ Hỏa Lực Đồi 31. Xác người nằm ngổn ngang trên ngọn đồi đang cháy xạm, 2 chiếc xe tăng của quân cộng sản đang quần qua lại trên đỉnh đồi, hai quả đạn pháo làm bùng lên hai ngọn lửa lớn, tiếng súng phòng không nổ lộp bộp bên ta. Quân cộng sản đã tràn ngập vị trí đóng quân của TĐ39 BĐQ. Quân dù trên Căn Cứ Hỏa Lực Đồi 31 vẫy tay chào. Chiếc trực thăng dàn ra xa và bay vút lên cao, ông ta mở tần số liên lạc và ra lệnh cho tôi gọi tìm TĐ39 BĐQ. Tiếng tôi vang lên trong không gian âm u trên cao của bầu trời đang ngả màu tối. Đạn phòng không của quân cộng sản giăng tỏa thành một màn lưới sáng đi chập chờn từ dưới lên quanh chiếc máy bay. Vài quả đạn nổ trên không làm đỏ rực bầu trời, tôi có cảm giác chiếc máy bay chòng chành theo từng tiếng nổ. Tôi không biết quân cộng sản đã khai hỏa bao nhiêu lâu nhưng thời gian đó là những giây phút dài nhất trong đời tôi. Tôi báo cáo với TTCHT phi đoàn là không bắt liên lạc được dưới đất sau khi đã chuyển đổi nhiều tần số. Chiếc máy bay nghiêng xuống về lại Bộ Chỉ Huy Nhẹ để báo cáo cùng Đại Tá Chỉ Huy Trưởng cuộc hành quân về phi vụ vừa thực hiện.

Hôm sau TTCHT phi đoàn 217 cho tôi biết chiếc phi cơ trực thăng đã bị hư nhẹ vì có trúng đạn. Đó là phi vụ cuối cùng của ông ta vài tuần sau ông ta rời Việt Nam trở về đất Mỹ. Về sau tôi được biết tôi đã bay trên hỏa lực phòng không mạnh nhất dày nhất kể từ thế chiến thứ II bằng 1 chiếc trực thăng mà bên dưới có 19 tiểu đoàn phòng không nhắm bắn không trúng. Tôi thoát chết là nhờ bầu trời vụt tối khá nhanh bên dưới nhìn lên không thấy được chiếc phi cơ in trên nền trời đen thẫm. Hú hồn. Chiến tranh là hoạt động ngu xuẩn nhất của con người. Sanh mạng của mình được trao cho những con người không quen biết.

Bốn hôm sau Đại Đội Hắc Báo, chuyên nhảy toán cứu phi hành đoàn bị bắn rơi và bảo vệ sân bay, cùng với lính Mỹ đang phòng thủ sân bay đưa vào 5 binh sĩ của TĐ39 BĐQ chạy bộ từ chiến trường về. Tôi kiểm đồ cho họ ăn và lấy xe đưa họ về Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn BĐQ nằm dưới Bộ Chỉ Huy Nhẹ. Trong câu chuyện với người xạ thủ súng M72 của Tiểu Đoàn 39 BĐQ tôi được biết như sau : Không thể chặn đứng được chiếc chiến xa T54 đi đầu của địch khi nó tiến lên đồi. “ Em bắn tất cả 3 quả M72. Quả đầu hơi xa em không biết chắc có trúng hay không. 2 quả

sau em biết chắc rằng em đã bắn trúng nhưng đạn không găm vào xe mà đi trượt ra ngoài” “ Tại sao ?”. “ Vì chúng đi từ dưới đồi lên. Lúc chúng tập trung quân em đã quan sát rất kỹ chiếc chiến xa T54 này chỉ hạ được bằng cách bắn vào dưới bánh xe mà thôi. Phần trên và tháp súng của xe có bắn trúng cũng không ăn nhằm gì. Em đứng trên cao xe dưới thấp đi lên em không thấy được phần dưới xe. Khi em bắn quả cuối cùng chiếc xe T54 chỉ còn cách em 15 mét nên em dứt tất cả và chạy bộ về đến đây.” Anh ta hạ giọng “ Em không cản được thì tội dù cũng không cản được, em sợ chúng ta ... thua trận này quá !” “ Thua con c... dưới đất không cản được T54 thì máy bay trên không cản được”.

Mấy ngày sau quân cộng sản tập trung tấn công Căn Cứ Hỏa Lực Đồi 31. Một chiếc chiến đấu cơ của không quân Mỹ yểm trợ cuộc hành quân bị bắn rơi, chiếc còn lại ham cứu bạn không cần biết trận chiến bên dưới. Quân dù không cản nổi xe tăng T54. Căn Cứ Hỏa Lực Đồi 31 bị tràn ngập. Về sau này khi quan sát những chiếc xe tăng T54 bị bắn bể giầy xích bánh xe nằm ngổn ngang trên bãi cát bên bờ kia bờ sông Mỹ Chánh tôi mới hiểu rằng lời nói của người xạ thủ M72 của TĐ 39 BĐQ là đúng. Anh còn sống hay đã chết rồi cũng nên tha thứ cho tôi những lời thô tục.

Ngang đây tôi xin bạn đọc cho tôi có vài lời với những người chưa hề cầm súng. Chiến trường thắng bại phần đông do vũ khí và những người lính gan dạ vô danh. Nếu không có vũ khí là cây tre dài buộc dao nhọn và bụi nhùi tẩm dầu lửa được đốt lên khi tấn công thì vua Quang Trung không thể đánh bại quân Xiêm và quân Thanh. Nếu không có những cây súng hỏa mai mua của Tây Phương thì vua Gia Long không bao giờ giành lui được sơn hà. Xe tăng T54 không phải là vũ khí mới không phải là loại vũ khí không trị được nhưng trong ngẫu nhiên quân cộng sản dùng nó để tấn công vào các cao điểm đi từ dưới thấp lên bảo vệ được bánh xe nên thành công. Nếu quân lực VNCH giữ vững được các Căn Cứ Hỏa Lực trên đất Lào chặn được đường xâm nhập của Cộng sản thì Miền Nam Việt Nam không bao giờ bị mất. Đó là lý do tại sao chúng ta mất Miền Nam Việt Nam. Lý do này tôi cho là lý do chính.

Theo một tài liệu của người Mỹ cho biết trong trận chiến tại Hạ Lào Quân Lực VNCH đã thiệt hại đến 5.000 người vừa chết vừa bị thương và mất tích. Quân cộng sản là 13.341 người. Tất cả tài của 2 phe tham chiến đều bị hủy diệt. Số liệu này không thể được gọi là chính xác, nhất là sự thiệt hại của quân cộng sản. Thế thì trận đánh Hạ Lào là một trận đánh tổn thất lớn nhất cho cả 2 bên trong chiến tranh Việt Nam diễn ra như thế nào và cách giết nhau như thế nào mà có đến gần 20.000 người thiệt mạng (có thể nhiều hơn). Tôi xin trình bày tổng quát đơn giản khách quan trung thực theo sự hiểu biết có hạn của tôi, một sĩ quan tham mưu nhỏ nhất còn sống sót trong trận chiến.

Trận chiến Hạ Lào có 7 trận đánh lớn :

Trận thứ nhất quân cộng sản tấn công xóa sổ TĐ 39 BĐQ

Trận thứ nhì quân cộng sản tấn công tràn ngập Căn Cứ Hỏa Lực Đồi 31

Trận thứ ba quân cộng sản bao vây và dùng pháo binh cầm chân quân Thiết Giáp đang đồn trú tại căn cứ A Lưới

Trận thứ tư quân cộng sản phục kích quân thiết giáp và quân dù khi đi cứu Căn Cứ

Hỏa Lực Đồi 31.

Trận thứ năm quân cộng sản phục kích quân của Sư Đoàn I khi họ rút ra sau khi đã vào Tchépone.

Trận thứ sáu quân cộng sản tấn công xóa sổ TĐ 21 BĐQ

Trận thứ bảy quân cộng sản bao vây Căn Cứ Hỏa Lực Đồi 30. Khi quân trong Căn Cứ Hỏa Lực Đồi 30 được lệnh bí mật rút lui là toàn bộ quân của QLVNCH từ Lào đồng tháo chạy về Khe Sanh.

Các giới trách quân sự thường cho rằng bên bị phục kích luôn luôn thiệt hại nhiều hơn bên phục kích và con số 1 thủ bằng 3 công để đo lường thiệt hại đôi bên khi tham chiến. Ý tưởng này không đúng với trận chiến ở Hạ Lào. Trận đánh này là trận đánh dùng kỹ thuật quân sự trong chiến tranh của 2 phe tư bản và cộng sản mà người Việt Nam đã sử dụng để giết nhau một cách tàn nhẫn.

Thuở đó ngành tình báo của Quân Lực VNCH đã phát triển thêm Nha Kỹ Thuật, để áp dụng những phát minh mới nhất của nền khoa học kỹ thuật hiện đại vào phục vụ cho ngành tình báo và chiến tranh. Hai phát minh mới nhất về tình báo để hỗ trợ cho trận chiến Hạ Lào là các toán kỹ thuật dùng máy Sensors, là những chiếc máy nhỏ được thả trong rừng để định vị địch và dùng pháo bắn hủy diệt và chiếc máy bay EP-3 (sau này Trung Cộng có bắt một chiếc EP-3 của Mỹ hạ cánh tại đảo Hải Nam ) bay vẫn vũ suốt ngày trên bầu phi trường Khe Sanh để định vị trí điện đài quân cộng sản đang tham gia trong trận đánh và dùng pháo đài bay B52 thả bom hủy diệt. Tôi nghĩ rằng quân cộng sản cũng đã biết những kỹ thuật đó nhưng họ không còn chọn lựa nào khác là phải sử dụng điện đài để điều quân tham chiến.

Pháo đài bay B52 xuất phát từ Thái Lan bay đến mặt trận Hạ Lào trong vòng 1 giờ, mỗi phi vụ gồm 3 chiếc, mỗi chiếc mang được 32 tấn bom dàn hàng ngang rải bom hủy diệt một vùng hình chữ nhật rộng hơn 1 cây số dài 6 cây số. Không chết vì trúng bom thì cũng chết vì âm thanh khi nằm trong khu vực bị B52 dội bom.

Hầu hết các trận đánh đều có sử dụng các phi vụ B52 để chặn đường tiến quân, giải tỏa áp lực hay hủy diệt toàn bộ khu vực nếu không giữ được. Những phi vụ B52 có tác dụng hủy diệt nhiều nhất mà tôi được biết là :

Khi thiết đoàn thiết giáp và quân dù đi cứu Căn Cứ Hỏa Lực Đồi 31 bị phục kích. Toàn bộ thiết giáp và khí tài được lệnh bỏ lại chiến trường và bí mật rút quân ra trong vòng vài giờ vào lúc nửa đêm để một phi vụ có đến 6 chiếc B52 rải thảm bom hủy diệt.

Trận đánh tại Căn Cứ Hỏa Lực Đồi 30 khi bị quân cộng sản bao vây tăng áp lực. Các vị chỉ huy đã vẽ một tam giác cho quân trú phòng vào một góc và cho B52 thả bom ở cạnh đối diện. Sau khi thả hết 3 cạnh của tam giác quân trú phòng được lệnh rút và toàn bộ quân VNCH đều chạy về Khe Sanh. Ngày hôm đó toàn bộ điện đài của quân cộng sản tại Lào không còn hoạt động. Có ý kiến của các vị chỉ huy cần tái chiếm vì quân cộng sản đã bị tổn thất quá nặng không còn đủ sức tấn công nhưng người Mỹ lại từ chối yểm trợ.

Trong những năm gần đây tôi có về Việt Nam đi các nhà sách để tìm đọc những bài viết của người lính cộng sản có tham gia trận đánh Hạ Lào thì chỉ tìm ra đọc nhất một bài viết vài trang của tướng công binh cộng sản Đồng Sĩ Nguyên viết về việc xây dựng đường 559 phục vụ cho trận chiến Hạ Lào mà thôi. Phải chăng tất cả

họ đều đã chết dưới bom đạn. Phía quân lực VNCH có 2 nhân vật chủ chốt trong trận đánh Hạ Lào vẫn còn sống là Trung Tướng Hoàng Xuân Lâm và Đại Tá Nguyễn Đình Vinh thì hình như không có bài viết nào về trận đánh mà chỉ có những bài viết của những cấp thấp nên đầy phiến diện.

Hình như hầu hết những cuộc chiến tranh do con người bày ra với nhau thường có rất nhiều lý do tưởng rằng chính đáng khi bắt đầu tham chiến và có rất nhiều nỗi hối hận mỗi khi chiến tranh đã tàn. Thắng và bại trong cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn giữa những người cùng ngôn ngữ cùng chủng tộc có nghĩa lý gì đâu để cần phân tích và bàn cãi về một trận đánh đã xảy ra vào 40 năm trước. Chỉ đáng thương cho sanh mạng của 20.000 con người, họ đều có những tâm tư tình cảm như tôi và thiếu may mắn hơn tôi là bị vùi thây trong vùng rừng núi âm u của Hạ Lào.

Hôm nay trong quán café tại thành phố Atlanta tôi hỏi cô bé du học sinh nhỏ bé bụng café để kiếm thêm tiền trả học phí “ con ở đâu bên Việt Nam ?” “ Con ở Hà Nội”. Tôi biết một cách chắc chắn rằng tôi chẳng có hận thù gì cô bé đó và cô bé đó chẳng có hận thù gì tôi. Tôi bỗng nhớ tới hai thằng bạn học du đảng năm xưa và trận đánh Hạ Lào nên ngồi lên bàn phím gõ vài hàng trong một mục đích duy nhất để nói cùng hậu thế một điều : Đừng bao giờ giải quyết những vấn đề bằng một cuộc chiến.

**Nhất Hương Nguyễn Kim Anh**

Nguồn: <http://thovansvsq668thuducdongde.webstarts.com/nguyenkimanh.html>

---

**[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)**

